ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2018/QĐ-UBND	*Đồng Tâm, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm (đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18/01/2024, Luật Nhà ở ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3327/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2262/QĐ-BNN-KH ngày 09/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-BNN-XD ngày 06/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 523/UBND-KT ngày 21/02/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung quy mô dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 773/UBND-KT ngày 10/03/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cam kết bố trí vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, đoạn đi qua huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các thông báo thu hồi đất do UBND xã Đồng Tâm ban hành cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất nằm trong phạm vi thu hồi của dự án.

Căn cứ Thông báo số 426/TB-NPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Đồng Phú về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai;

Căn cứ biên bản số 28, 29, 30/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 10/11/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ biên bản số 36/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 10/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú (được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 (được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025);

Căn cứ Quyết định số 44/2024/NĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi

nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1866/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại, công trình xây dựng và giá bối thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-SoXD ngày 03/11/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố Tập chỉ số giá xây dựng tháng 07, 08, 09 và Quý III (từ khu vực 12 đến khu vực 22) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo 750/BC-STC ngày 10/11/2025 của Sở Tài Chính về tình hình giá thị trường tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của của Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 678a/TTPTQĐ.CNĐP ngày 19/12/2025; đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1972/TTr-PKT ngày 30 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (đợt 2), cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Hệ số điều chỉnh (lần)	QĐ 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước cũ (Nay là tỉnh Đồng Nai) (đồng/m²)	Giá đất cụ thể (đồng/m²)
B	**XÃ TÂN PHƯỚC (CŨ) – KHU VỰC 2**			
1	**Giá đất ở xác định theo đường giao thông liên thôn, liên ấp còn lại**			
1.1	Vị trí 1 - Phạm vi 1- Đường ĐT 753	1,8802	180.000	338.000
1.2	Vị trí 2 - Phạm vi 1	1,1410	150.000	171.000
1.3	Vị trí 2 - Phạm vi 2	1,1410	105.000	120.000
1.4	Vị trí 3 - Phạm vi 1	1,1795	90.000	106.000
1.5	Vị trí 3 - Phạm vi 2	1,2231	75.000	92.000
1.6	Vị trí 4	1,2231	75.000	92.000

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (đợt 2), bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (đợt 2) theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: 19 hộ gia đình, cá nhân.

(Có Phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với 19 hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (19 thửa đất) để thực hiện dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (đợt 2) theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

(Có phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo).

Điều 3. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Phòng Kinh tế xã Đồng Tâm phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Trụ sở UBND xã Đồng Tâm, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư (Nhà văn hóa ấp) nơi có đất thu hồi.

b) Trực tiếp gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được phê duyệt đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo điểm b khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

c) Thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt.

d) Tổ chức quản lý chặt chẽ diện tích đất đã được giải phóng mặt bằng để bàn giao cho đơn vị chủ đầu tư thực hiện thi công dự án.

đ) Chịu trách nhiệm về kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; niêm yết, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; trình tự, thủ tục, các số liệu, nội dung và thành phần hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

e) Thực hiện lưu trữ hồ sơ, chứng từ gốc và các văn bản có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ của Dự án theo đúng quy định.

2. Phòng Kinh tế:

Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu, kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể, phương án bồi thường, hỗ trợ và trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội

Đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của xã Đồng Tâm.

4. Ban Quản lý dự án – Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai:

Có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định

5. Các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi:

Có trách nhiệm thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú, Trưởng Ban quản lý ấp Phước Tâm, ấp Cầu Rạt, ấp Cầu 2; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, PKT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐỒNG TÂM T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Chí Thường

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (đợt 2)

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND xã)

I. Căn cứ pháp lý xây dựng phương án:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18/01/2024, Luật Nhà ở ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3327/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2262/QĐ-BNN-KH ngày 09/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-BNN-XD ngày 06/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 523/UBND-KT ngày 21/02/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung quy mô dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 773/UBND-KT ngày 10/03/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cam kết bố trí vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, đoạn đi qua huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các thông báo thu hồi đất do UBND xã Đồng Tâm ban hành cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất nằm trong phạm vi thu hồi của dự án.

Căn cứ Thông báo số 426/TB-NPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Đồng Phú về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai;

Căn cứ biên bản số 28, 29, 30/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 10/11/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ biên bản số 36/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 10/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú (được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 (được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025);

Căn cứ Quyết định số 44/2024/NĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng

Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1866/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại, công trình xây dựng và giá bối thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-SoXD ngày 03/11/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố Tập chỉ số giá xây dựng tháng 07, 08, 09 và Quý III (từ khu vực 12 đến khu vực 22) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo 750/BC-STC ngày 10/11/2025 của Sở Tài Chính về tình hình giá thị trường tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của của Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú tại Công văn số 678a/TTPTQĐ.CNĐP ngày 19/12/2025; đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 1975/TTr-PKT ngày 30 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

1. Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án trình phê duyệt đợt 2: 45 hộ gia đình, cá nhân với 51 thửa đất thu hồi.

2. Vị trí, diện tích đất thu hồi, nguồn gốc đất thu hồi; số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thiệt hại:

- Vị trí đất thu hồi: : Tờ TĐ 42 -2024 gồm các thửa đất: thửa 2, thửa 6, thửa 7, thửa 9, thửa 13, thửa 14, thửa 15, thửa 16, thửa 17, thửa 18, thửa 19, thửa 20, thửa 21; Tờ TĐ 41 -2024 gồm các thửa đất: thửa 20, thửa 21, thửa 22, thửa 25, thửa 26, thửa 30 tờ TĐ 41-2024 (Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường

phê duyệt), tại xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai (Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt), tại xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

- Diện tích thu hồi: 21.945,5m^2
- Loại đất thu hồi: Đất trồng cây lâu năm.

2.2. Nguồn gốc đất thu hồi: Đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất.

2.3. Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi:

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú lập, đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận có thực hiện kiểm kê hiện trạng thực tế tại thửa đất thu hồi.

Số lượng, khối lượng, giá trị hiện có của tài sản gắn liền với đất bị thu hồi: Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng do Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú lập, đã được UBND xã Đồng Tâm xác nhận có thực hiện kiểm kê hiện trạng thực tế tại thửa đất thu hồi.

3. Giá trị cụ thể tính tiền bồi thường; đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở; công trình xây dựng và về cây trồng, vật nuôi; chính sách hỗ trợ:

3.1. Đơn giá đất cụ thể tính tiền bồi thường:

Theo Căn cứ Công văn số 1571/CV-HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm về việc thống nhất kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thuộc dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

TT	Hạng mục	Hệ số điều chỉnh (lần)	QĐ 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước cũ (Nay là tỉnh Đồng Nai) (đồng/m²)	Giá đất cụ thể (đồng/m²)
B	**XÃ TÂN PHƯỚC (CŨ) – KHU VỰC 2**			
1	**Giá đất ở xác định theo đường giao thông liên thôn, liên ấp còn lại**			
1.1	Vị trí 1 - Phạm vi 1- Đường ĐT 753	1,8802	180.000	338.000
1.2	Vị trí 2 - Phạm vi 1	1,1410	150.000	171.000
1.3	Vị trí 2 - Phạm vi 2	1,1410	105.000	120.000
1.4	Vị trí 3 - Phạm vi 1	1,1795	90.000	106.000
1.5	Vị trí 3 - Phạm vi 2	1,2231	75.000	92.000
1.6	Vị trí 4	1,2231	75.000	92.000

3.2. Khu vực, phạm vi, vị trí, loại đường của thửa đất thu hồi:

Theo văn bản cung cấp phạm vi, vị trí các thửa đất do Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Phú.

3.3. Đơn giá bồi thường cây trồng

Thực hiện theo Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi

đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (được bổ sung, sửa đổi tại Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai).

3.4. Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng và cây trồng, vật nuôi:

Thực hiện theo Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

3.5 Hỗ trợ ổn định đời sống:

Thực hiện theo Điều 108 Luật Đất đai năm 2024; Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 10 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai;

3.6. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai năm 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 13 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được ban hành kèm theo Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; với mức hỗ trợ: 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.

3.7. Khen thưởng:

Thực hiện theo khoản 4 Điều 15 Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 3.135.749.586 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ một trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng*).

Trong đó:

a) Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3,074,264,300 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm đồng), cụ thể:*

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	3.074.264.300
2	Hỗ trợ công trình xây dựng, vật kiến trúc	0
3	Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	0
4	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
5	Hỗ trợ ổn định đời sống	0
6	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất	0
7	Hỗ trợ đối với đối tượng thuộc diện chính sách	0

8	Khen thưởng	0
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7+8)		3.074.264.300

b) Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ:

Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ là 2% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (*theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 08/2025/NĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai; Điều 15 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai*), cụ thể:

Tổng chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 3.074.264.300 x 2 % = 61.485.286 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi mốt triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn hai trăm tám mươi sáu đồng*).

5. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất (*kèm theo phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ từng hộ gia đình, cá nhân*).

6. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Thực hiện theo Điều 109 Luật Đất đai 2024; Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không .

8. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

9. Phương án di chuyển các trồng trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

10. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ:

Việc tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

Triển khai công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 25 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

11. Nguồn kinh phí thực hiện:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

12. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ (nếu có):

Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được UBND xã Đồng Tâm phê duyệt, Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Tâm thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản./.

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 18/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Hộ bà Vũ Thị Hường cùng chồng là ông Nguyễn Văn Thao, sinh năm: 1975, số CCCD: 036175017943, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 20, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 19; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 99,1 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm.

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 3, phạm vi 1	99,1	0	99,1	0	106.000	0	10.504.600	10.504.600

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	10.504.600
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**10.504.600**

(Bằng chữ: Mười triệu năm trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 10.504.600 đồng *(Bằng chữ: Mười triệu năm trăm linh bốn nghìn sáu trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 19/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Đinh Minh Khang, sinh năm: 1982, số CCCD: 037082007446, địa chỉ thường trú: Ấp Cây Điệp, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 21, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 918; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Phước Tâm, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 63,7 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 3, phạm vi 1	63,7	0	63,7	0	106.000	0	6.752.200	6.752.200

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	6.752.200
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**6.752.200**

(Bằng chữ: Sáu triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 6.752.200 đồng *(Bằng chữ: Sáu triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn hai trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 20/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Đỗ Hoàng Tần cùng vợ là bà Đinh Thị Nhàn, sinh năm: 1957, số CCCD: 285167529, địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 26, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 84; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 123,1 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 3, phạm vi 1	123,1	0	123,1	0	106.000	0	21.050.100	21.050.100

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	21.050.100
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		21.050.100

(Bằng chữ: Hai mươi mốt triệu không trăm năm mươi ngàn một trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 21.050.100 đồng *(Bằng chữ: **Hai mươi mốt triệu không trăm năm mươi ngàn một trăm đồng**./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 21/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Đoàn Minh Tuyên và vợ là bà Đỗ Thị Nhần, sinh năm: 1957, số CCCD: 034057014877, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 25, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 70; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 379,0 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 1, phạm vi 1	379,0	0	379,0	0	338.000	0	128.102.000	128.102.000

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	128.102.000
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
5	Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
Tổng cộng		**128.102.000**

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu một trăm linh hai nghìn đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 128.102.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám triệu một trăm linh hai nghìn đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 22/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Đinh Thị Thúy Nhàn, sinh năm: 1980, số CCCD: 070180008268, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 22, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 919; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 441,7 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	441,7	0	441,7	0	171.000	0	46.820.200	46.820.200

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	46.820.200
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		46.820.200

(Bằng chữ: Bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi ngàn hai trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 46.820.200 đồng *(Bằng chữ: **Bốn mươi sáu triệu tám trăm hai mươi ngàn hai trăm đồng**./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 23/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Phí Quang Trưởng cùng vợ là bà Đinh Thị Hồng Nhung, sinh năm: 1970, số CCCD: 034070022657, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 30, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 270; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 1.596,6 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 4.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 4	1.596,6	0	1.596,6	0	92.000	0	146.887.200	146.887.200

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	146.887.200
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**146.887.200**

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 146.887.200 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi sáu triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 24/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Lê Văn Minh cùng vợ là bà Nguyễn thị Diệu, sinh năm: 1969, số CCCD: 045069000318, địa chỉ thường trú: Tổ 1, Khu phốTân Trà 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 2, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 222; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 4.062,4 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	4.062,4	0	4.062,4	0	171.000	0	694.670.400	694.670.400

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	694.670.400
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**694.670.400**

(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 694.670.400 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 25/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Phạm Văn Thương, sinh năm: 1971, số CCCD: 070071000211, địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Đồng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 6, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 7; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 413,7 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	413,7	0	413,7	0	171.000	0	70.742.700	70.742.700

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	70.742.700
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**70.742.700**

(Bằng chữ: Bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 70.742.700 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 26/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Hộ bà Trần Thị Liên cùng chồng là ông Phạm Quang Tuyến, sinh năm: 1965, số CCCD: 034165007623, địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Đồng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 7, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 386; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 5.884,9 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 4.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 4	5.884,9	0	5.884,9	0	92.000	0	541.410.800	541.410.800

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	541.410.800
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**541.410.800**

(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi mốt triệu bốn trăm mười nghìn tám trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 541.410.800 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi mốt triệu bốn trăm mười nghìn tám trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 27/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Hộ bà Nguyễn Thị Bưởi, sinh năm: 1966, số CCCD: 049166001069, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 9, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 337; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 2.341,4 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	2.341,4	0	2.341,4	0	171.000	0	400.379.400	400.379.400

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	400.379.400
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**400.379.400**

(Bằng chữ: Bốn trăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 400.379.400 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 28/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Đỗ Tất Thành cùng vợ là bà Phạm Thị Thư, sinh năm: 1974, số CCCD: 034074028143, địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 13, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 230; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 284,2 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 3, phạm vi 1	284,2	0	284,2	0	106.000	0	30.125.200	30.125.200

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	30.125.200
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
5	Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
Tổng cộng		**30.125.200**

(Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 30.125.200 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi triệu một trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 29/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Đỗ Tất Thành cùng vợ là bà Phạm Thị Thư, sinh năm: 1974, số CCCD: 034074028143, địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 14, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 230; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 1.064,7 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 2.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 3, phạm vi 2	1.064,7	0	1.064,7	0	92.000	0	97.952.400	97.952.400

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	97.952.400
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**97.952.400**

(Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 97.952.400 đồng *(Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 30/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Nguyễn Thị Lý cùng chồng là ông Giang Xuân Sơn, sinh năm: 1970, số CCCD: 034170007583, địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Cường, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 15, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 180; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 489,9 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 4.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 4	489,9	0	489,9	0	92.000	0	45.070.800	45.070.800

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	45.070.800
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
5	Tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	0
Tổng cộng		**45.070.800**

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 45.070.800 đồng *(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 31/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Lý Thế Phương, sinh năm: 1993, số CCCD: 070093007771, địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Đồng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 16, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 175; Tờ bản đồ số: 290 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 577,5 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 2.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 3, phạm vi 2	577,5	0	577,5	0	92.000	0	53.130.000	53.130.000

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	53.130.000
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**53.130.000**

(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 53.130.000 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 32/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: Hộ bà Trần Thị Thanh Xuân, sinh năm: 1963, số CCCD: 070163004614, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 17, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 200; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 449,1 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm.

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	449,1	0	449,1	0	171.000	0	76.796.100	76.796.100

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	76.796.100
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**76.796.100**

(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 76.796.100 đồng *(Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 33/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Trần Minh Dũng, sinh năm: 1993, số CCCD: 070093006154, địa chỉ thường trú: Khu phố Phước An, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 19, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 413; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 1.647,2 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	1.647,2	0	1.647,2	0	171.000	0	281.671.200	281.671.200

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	281.671.200
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**281.671.200**

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 281.671.200 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 34/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Hồ Sỹ Song, sinh năm: 1978, số CCCD: 040078004268, địa chỉ thường trú: Khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 20, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 330; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 684,7 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	684,7	0	684,7	0	171.000	0	117.083.700	117.083.700

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	117.083.700
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**117.083.700**

(Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 117.083.700 đồng *(Bằng chữ: Một trăm mười bảy triệu không trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 35/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm: 1969, số CCCD: 070169006594, địa chỉ thường trú: Khu phố Tân Đồng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 21, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 209; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 134,1 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGĐ ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	134,1	0	134,1	0	171.000	0	22.931.100	22.931.100

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	22.931.100
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**22.931.100**

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn một trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 22.931.100 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn một trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐỒNG TÂM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 36/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: ông Trần Công Duy, sinh năm: 1998, số CCCD: 070098009161, địa chỉ thường trú: Khu phố Phước An, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 18, Tờ bản đồ số TĐ42-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 327; Tờ bản đồ số: 40 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 1.650,2 m^2.

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 2, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1352/HĐTĐGĐ ngày 11/11/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m^2)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m^2)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=3*5*	*8=4*6*	*9=7+8*
vị trí 2, phạm vi 1	1.650,2	0	1.650,2	0	171.000	0	282.184.200	282.184.200

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	282.184.200
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		**282.184.200**

(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 282.184.200 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm đồng./.)*

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không